

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

TG, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐB

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2021/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Thào Thị T**, tên gọi khác: Thào Thị Tiêm, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản Gi, xã PS, huyện TG, tỉnh ĐB.

+ Anh **Sùng A Gi**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản Gi, xã PS, huyện TG, tỉnh ĐB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 01 năm 2021, người yêu cầu gồm chị Thào Thị T và anh Sùng A Gi đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị T và anh Sùng A Gi chung sống như vợ chồng từ năm 2014, năm 2017 đến UBND xã PS, huyện TG, tỉnh ĐB đăng ký kết hôn ngày 18/8/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 18/8/2017 của UBND xã PS, huyện TG, tỉnh ĐB), kết hôn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do tính cách không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, trong cuộc sống vợ chồng không có Tg nói chung; vợ chồng đã sống

ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn. Chị Thảo Thị T và anh Sùng A Gi đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Thảo Thị T, anh Sùng A Gi có 03 người con chung là Sùng Kiên Ch, sinh ngày 10/11/2014; Sùng A T, sinh ngày 04/11/2016 và Sùng Thị H, sinh ngày 05/12/2019. Chị T, anh Gi thỏa thuận thống nhất giao cho anh Sùng A Gi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Sùng Kiên Ch, Sùng A T. Chị Thảo Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Sùng Thị H. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung, riêng: Chị Thảo Thị T, anh Sùng A Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung, riêng: Chị Thảo Thị T, anh Sùng A Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thảo Thị T, anh Sùng A Gi là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Thảo Thị T, anh Sùng A Gi là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Thảo Thị T (Thảo Thị Tiêm) và anh Sùng A Gi thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao Sùng Kiên Ch, sinh ngày 10/11/2014; Sùng A T, sinh ngày 04/11/2016 cho anh Sùng A Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Thảo Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Sùng Thị H đến khi thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- **Về tài sản chung, riêng:** Chị Thảo Thị T, anh Sùng A Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, riêng:** Chị Thảo Thị T, anh Sùng A Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Thảo Thị T, anh Sùng A Gi được miễn lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- TAND tỉnh DB;
- UBND xã PS, huyện TG;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Gi A Tăng